

Số: 821/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 03 tháng 09 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT BAN HÀNH ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG TỈNH ĐIỆN BIÊN - DDCI”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2019/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 839-TB/TU ngày 16/8/2019 của Tỉnh ủy Điện Biên, về chủ trương xây dựng và triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành, địa phương tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 09/3/2014 của UBND tỉnh Điện Biên, về phê duyệt Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Điện Biên;

Tiếp theo Kế hoạch số 938/KH-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh, về Xây dựng và triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh Điện Biên (DDCI);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án Xây dựng và triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Điện Biên - DDCI (sau đây gọi tắt là Bộ chỉ số DDCI).

(Chi tiết có Đề án kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Đề án theo kế hoạch và tiến độ đã đề ra.

Lập dự toán ngân sách phục vụ xây dựng Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành, địa phương tỉnh Điện Biên, trình Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định và cấp kinh phí để xây dựng và triển khai Bộ chỉ số DDCI tỉnh Điện Biên.

3. Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với đơn vị chủ trì để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể đã được nêu trong Đề án.

4. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí xây dựng và triển khai Bộ chỉ số DDCI được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ KHĐT (b/c);
- Phòng TM&CN Việt Nam (b/c);
- Ban pháp chế - VCCI (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Các đ/c lãnh đạo UBND tỉnh;
- TT UB MTTQVN tỉnh Điện Biên;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lđ VPUBND tỉnh + CVCK (hscv);
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ, Đài PT&TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT^(NTC).

Mùa A Sơn

ĐỀ ÁN

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 03 tháng 09 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên)

MỤC LỤC

PHẦN I: CƠ SỞ XÂY DỰNG DDCI, MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DDCI

1. Tính cấp thiết của DDCI
2. Cơ sở xây dựng DDCI
 - 2.1. Cơ sở pháp lý
 - 2.2. Cơ sở thực tiễn
3. Mục tiêu, yêu cầu xây dựng và triển khai DDCI
 - 3.1. Mục tiêu
 - 3.1.1. Mục tiêu chung
 - 3.1.2. Mục tiêu cụ thể
 - 3.2. Yêu cầu
4. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu của DDCI
 - 4.1. Phạm vi nghiên cứu
 - 4.2. Đối tượng được khảo sát
5. Nguyên tắc xây dựng và triển khai DDCI

PHẦN II: XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI BỘ CHỈ SỐ DDCI

1. Xây dựng hệ thống dữ liệu và Công cụ khảo sát DDCI
 - 1.1. Nguồn dữ liệu sẵn có
 - 1.2. Trao đổi kinh nghiệm và Tham vấn Chuyên gia PCI
 - 1.3. Xây dựng công cụ khảo sát
2. Khảo sát DDCI
 - 2.1. Chọn mẫu khảo sát
 - 2.2. Phương pháp lấy mẫu
 - 2.3. Phương pháp lấy ý kiến khảo sát
3. Phương pháp Xử lý dữ liệu
 - 3.1. Nhập dữ liệu
 - 3.2. Xử lý số liệu

4. Tổng hợp dữ liệu cuối cùng và viết báo cáo phân tích

PHẦN III- NGUỒN LỰC, TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nguồn lực

1.1. Nguồn lực tài chính

1.2. Nguồn nhân lực triển khai kế hoạch

2. Tiến độ thực hiện

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Cơ quan chủ trì thực hiện

3.2. Cơ quan phối hợp

3.3. Đơn vị tư vấn

PHẦN IV: KẾT LUẬN

PHỤ LỤC 1 - Bộ chỉ tiêu DDCI

Phần I

CƠ SỞ XÂY DỰNG DDCI, MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DDCI

1. Tính cấp thiết của DDCI

Trong những năm qua, tỉnh Điện Biên đã có nhiều nỗ lực để cải thiện môi trường kinh doanh. Điều này đã được thể hiện qua việc Điện Biên liên tục cải thiện vị trí của mình trong bảng xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)[1], từ vị trí thấp nhất vào năm 2014 lên vị trí 47/63 tỉnh thành vào năm 2018. Trong hai năm vừa qua, Điện Biên đã nằm trong tốp đầu của nhóm có chỉ số PCI trung bình.

Tuy nhiên điểm tổng hợp PCI năm 2018 của Điện Biên chỉ tăng nhẹ, từ 60,57 lên 61,77 điểm, so với năm 2017. Điểm số của Điện Biên năm 2018 chỉ hơn điểm số của các tỉnh tốp cuối của nhóm trung bình khoảng 2 điểm (Bình Phước, xếp hạng 61, đạt 60,02 điểm). Xét về các chỉ số thành phần trong chỉ số tổng hợp PCI, các chỉ số như Hỗ trợ doanh nghiệp, Tính minh bạch, Tiếp cận đất đai là các chỉ số có nhiều cải thiện nhất. Trong khi đó các chỉ số như Gia nhập thị trường tuy vẫn duy trì ở mức khá cao nhưng có dấu hiệu suy giảm. Còn các chỉ số Tính năng động của chính quyền tỉnh, Chi phí không chính thức, Cạnh tranh bình đẳng, Chi phí thời gian và Đào tạo lao động chưa có cải thiện.

Có thể thấy, khoảng cách điểm số PCI giữa Điện Biên và các tỉnh trong nhóm trung bình khá nhỏ. Nếu Điện Biên không tiếp tục thay đổi, vị trí tốp đầu của Điện Biên trong nhóm này có thể sẽ bị tỉnh khác thay thế.

Nhưng nhìn vào các chỉ số thành phần có thể thấy dư địa cải cách điểm số của Điện Biên vẫn còn nhiều, đặc biệt là các chỉ số: Tính năng động của chính quyền tỉnh, Chi phí không chính thức, Cạnh tranh bình đẳng, Chi phí thời gian và Đào tạo lao động. Vì thế, nếu có những nỗ lực của các sở ban ngành và địa phương trong việc cải thiện năng lực điều hành, điểm số của Điện Biên sẽ được cải thiện và có thể vươn lên nhóm trung bình về chỉ số PCI.

Với mục tiêu không ngừng hoàn thiện về thể chế, năng lực điều hành, năng lực đối thoại của chính quyền cấp huyện, thị xã, thành phố và cơ quan tham mưu cho Tỉnh gồm các Sở, Ban, Ngành nhằm góp phần xây dựng Điện Biên trở thành tỉnh động lực phát triển của vùng Tây Bắc, UBND Tỉnh Điện Biên xác định cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Điện Biên là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của tỉnh trong thời gian tới.

Vì vậy, UBND Tỉnh Điện Biên mong muốn nghiên cứu, xây dựng một Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ngành và địa phương thuộc tỉnh (DDCI). Đây được kỳ vọng sẽ là một trong những giải pháp thiết thực, hiệu quả để tạo sự cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành kinh tế giữa các Sở, Ngành, Địa phương, từ đó tạo động lực cải cách một cách quyết liệt, đồng bộ trong nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực; và qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh theo PCI quốc gia.

2. Cơ sở xây dựng DDCI

2.1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các Nghị quyết số **19/NQ-CP** ngày 18/3/2014, Nghị quyết số **19/NQ-CP** ngày 12/3/2015, Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/04/2016, Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017; Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/05/2018 và Nghị quyết số **02/NQ-CP** của Chính phủ ngày 01/01/2019 của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch hành động của UBND tỉnh, thực hiện các Nghị quyết số 19, Nghị quyết số 02/2019/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hàng năm;

Căn cứ Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Điện Biên được ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Kế hoạch số 938/KH-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh Điện Biên, về Xây dựng và triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ngành và Địa phương trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh Điện Biên, về việc phê duyệt nội dung, chương trình và Kinh phí hoạt động xúc tiến đầu tư tỉnh Điện Biên năm 2019.

2.2. Cơ sở thực tiễn

Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ngành và Địa phương thuộc tỉnh, gọi tắt bằng tiếng Anh là DDCI (Department & District Competitiveness Index) được xây dựng và phát triển trên cơ sở nghiên cứu từ các nguồn:

- Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - PCI (Provincial Competitiveness Index) của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp với USAID (Hoa Kỳ). Đây là một chỉ số tổng hợp sử dụng để đánh giá các khía cạnh khác nhau về năng lực điều hành kinh tế và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của các sở, ngành, địa phương trên toàn tỉnh.

- Bộ chỉ số DDCI được tỉnh Quảng Ninh triển khai thử nghiệm lần đầu tiên vào năm 2015 và triển khai chính thức kể từ năm 2016 đến nay. Bộ chỉ số này sau đó đã được nhiều tỉnh thành

khác học tập, áp dụng, chẳng hạn như: Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Đồng Tháp...

Bộ chỉ số DDCI được xây dựng thành bộ công cụ tương tự PCI có tính chất đánh giá độc lập cấp tỉnh do đó phải có khả năng cho thấy những khác biệt về năng lực điều hành kinh tế của cấp Sở, Ngành và Địa phương, mỗi chỉ số thành phần đều được quy ra các điểm số có sự tương đồng để so sánh giữa các Sở, Ngành và Địa phương trong lĩnh vực liên quan. Tuân thủ quy trình khảo sát, tính toán và đánh giá tương tự PCI, bộ công cụ này đảm bảo phản ánh trung thực, khách quan, mang lại độ tin cậy cao cho khối doanh nghiệp và thúc đẩy sự cạnh tranh giữa các cấp Sở, Ngành, Địa phương trong việc cải thiện chất lượng điều hành kinh tế.

Kết quả khảo sát chỉ số DDCI phải có ý nghĩa đối với việc cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực điều hành kinh tế cấp Sở, Ngành và Địa phương; đồng thời sẽ tạo động lực cạnh tranh mạnh mẽ giữa các Sở, Ngành, Địa phương thông qua việc chỉ ra những ưu, nhược điểm trong công tác điều hành của các sở, ngành và địa phương trong công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và cảm nhận của doanh nghiệp về những tồn tại hạn chế để các cấp chính quyền địa phương làm cơ sở để định hướng và cải thiện chất lượng điều hành.

3. Mục tiêu, yêu cầu xây dựng và triển khai DDCI

3.1. Mục tiêu

3.1.1. Mục tiêu chung

Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ngành, Địa phương của tỉnh Điện Biên (DDCI) nhằm mục đích đánh giá năng lực của chính quyền các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các Sở, Ban, Ngành trên khía cạnh điều hành kinh tế, từ đó tạo động lực cải thiện chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi nhất cho nhà đầu tư, các doanh nghiệp đang hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Kết quả đạt được từ Chỉ số DDCI sẽ là một giải pháp mang tính hiệu quả và đồng bộ để cải thiện chất lượng điều hành kinh tế của toàn tỉnh, giúp Điện Biên bứt phá trong cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư trong những năm tiếp theo.

3.1.2. Mục tiêu cụ thể

- Đánh giá khách quan năng lực điều hành của lãnh đạo chính quyền các thành phố, huyện thị và các sở, ngành, cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến nhà đầu tư, doanh nghiệp từ đó có sự so sánh, xếp hạng đánh giá chất lượng phục vụ của các cơ quan nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính và triển khai các hoạt động liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tạo sự cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành kinh tế giữa chính quyền các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các Sở, Ban, Ngành, từ đó tạo động lực cải cách một cách quyết liệt, đồng bộ trong việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực.

- Tạo kênh thông tin tin cậy, rộng rãi để doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến nâng cao năng lực điều hành của chính quyền địa phương các cấp; nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của các sở, ngành và các tổ chức liên quan.

- Nhằm thu thập các thông tin góp ý của doanh nghiệp để nắm tình hình và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở đó đánh giá công tác điều hành của tỉnh trong thời gian qua, nghiên cứu giải pháp để nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh những năm tiếp theo, đồng thời đề xuất giải pháp nhằm chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế của các địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan.

3.2. Yêu cầu

- Phương pháp xây dựng hệ thống chỉ số và tiêu chí đánh giá DDCI được lựa chọn tương tự các chỉ số thành phần của PCI, trên cơ sở áp dụng linh hoạt, phù hợp với thực tiễn tại tỉnh Điện Biên và có sự tham vấn của chuyên gia PCI trong suốt quá trình xây dựng, triển khai thực hiện.

- Việc khảo sát, điều tra lấy ý kiến phải được thực hiện với nội dung, tiêu chí, đối tượng cụ thể, thiết thực về những vấn đề đang được nhà đầu tư, doanh nghiệp quan tâm khi liên hệ giải quyết thủ tục hành chính; Phản ánh khách quan tình hình hoạt động cũng như những khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Kết quả khảo sát, điều tra lấy ý kiến phải được tổng hợp, phân tích, đánh giá một cách đầy đủ, khách quan, minh bạch để báo cáo lãnh đạo tỉnh; đồng thời là căn cứ để các sở, ngành, địa phương và các tổ chức liên quan trên địa bàn tỉnh tiếp thu ý kiến góp ý của nhà đầu tư, doanh nghiệp, từ đó đề ra các giải pháp thiết thực, hiệu quả; tiếp tục phát huy những mặt đã làm được và nghiêm túc khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao chất lượng điều hành của chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở.

- Kết quả khảo sát, điều tra là một trong những căn cứ để xem xét, so sánh chất lượng điều hành kinh tế của chính quyền địa phương và của các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh Điện Biên trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

4. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu của DDCI

4.1. Phạm vi nghiên cứu

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đang hoạt động, sản xuất kinh doanh, triển khai đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Số lượng phiếu dự kiến gửi đi: Từ 800-1.000 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể (kỳ vọng tỷ lệ hồi đáp 25 - 30%).

4.2. Đối tượng được khảo sát

Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan nhiều đến cải thiện môi trường kinh doanh của Tỉnh. Cụ thể, như sau:

Đánh giá 29 đơn vị (trong đó có 19 đơn vị Sở, ngành và 10 địa phương) trong tỉnh:

+ Các Sở, ngành: (1) Sở Kế hoạch và Đầu tư, (2) Sở Tài chính, (3) Sở Tài nguyên và Môi trường, (4) Sở Xây dựng, (5) Sở Giao thông Vận tải, (6) Sở Công Thương, (7) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, (8) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (9) Sở Thông tin và Truyền thông, (10) Sở Y tế, (11) Sở Khoa học và Công nghệ (12) Cục Thuế tỉnh, (13) Cục Hải quan tỉnh, (14) Bảo hiểm xã hội tỉnh, (15) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, (16) Sở Giáo dục và Đào tạo, (17) Sở Tư pháp, (18) Công an tỉnh, (19) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Điện Biên.

+ UBND các huyện, thị xã, thành phố: TP Điện Biên Phủ, Huyện Mường Nhé, Thị xã Mường Lay, Huyện Tủa Chùa, Huyện Tuần Giáo, Huyện Mường Chà, Huyện Mường Ảng, Huyện Điện Biên, Huyện Điện Biên Đông, Huyện Nậm Pồ.

5. Nguyên tắc xây dựng và triển khai DDCI

Việc xây dựng và triển khai bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ngành và Địa phương tỉnh Điện Biên (DDCI) được xây dựng và triển khai đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Nguyên tắc thực tế

Chỉ số DDCI được xây dựng dựa trên các nội dung liên quan trực tiếp tới năng lực điều hành kinh tế và môi trường kinh doanh tại cấp Sở, Ngành và Địa phương. Các nội dung này phải phản ánh được các chức năng, nhiệm vụ thực tế mà các Sở, Ban, Ngành và Địa phương đang chịu trách nhiệm đảm nhận.

b) Nguyên tắc gắn kết trách nhiệm

Các nội dung của chỉ số DDCI phải phản ánh được cảm nhận của các đối tượng điều tra về kết quả xử lý các thủ tục hành chính nói riêng, năng lực và thái độ phục vụ của các phòng, ban nói chung. Kết quả đánh giá hỗ trợ cho việc gắn kết trách nhiệm cụ thể của từng phòng ban liên quan.

c) Nguyên tắc khả thi

Bộ công cụ chỉ số DDCI phải có khả năng cho thấy những khác biệt về năng lực điều hành kinh tế và hiệu quả cải cách hành chính liên quan đến đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà đầu tư, các doanh nghiệp ở các Sở, Ngành và Địa phương. Nói cách khác, các nội dung của chỉ số DDCI phải có ý nghĩa so sánh năng lực điều hành giữa các Sở, Ngành, Địa phương trong tỉnh.

d) Nguyên tắc chính xác

Yêu cầu về tính chính xác là điều mà kết quả khảo sát chỉ số DDCI cần đảm bảo. Phương pháp xây dựng chỉ số và cách thức tiến hành khảo sát cần phản ánh trung thực, khách quan cảm nhận của các đối mẫu điều tra. Bên cạnh đó, mẫu khảo sát cũng phải thể hiện tính đại diện và độ tin cậy phù hợp.

e) Nguyên tắc có ý nghĩa

Các kết quả rút ra từ khảo sát chỉ số DDCI phải có ý nghĩa với việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực điều hành kinh tế cấp Sở, Ngành, Địa phương. Điều này thể hiện qua việc kết quả phân tích chỉ số DDCI sẽ giúp chỉ ra ưu, nhược điểm, những điểm đã làm tốt và những điểm tồn tại hạn chế để các cấp Sở, Ngành và chính quyền địa phương để có định hướng cải thiện đồng thời tạo sự cạnh tranh, thi đua để nâng cao chất lượng điều hành kinh tế giữa chính quyền các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban ngành thuộc tỉnh.

Phần II

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI BỘ CHỈ SỐ DDCI

1. Xây dựng hệ thống dữ liệu và Công cụ khảo sát DDCI

Để xây dựng Bộ chỉ số DDCI, các nguồn dữ liệu sau đã được nhóm nghiên cứu sử dụng:

1.1 Nguồn dữ liệu sẵn có

Hoạt động nghiên cứu dữ liệu sẵn có là một bước quan trọng của quá trình xây dựng bộ chỉ số DDCI. Dữ liệu cần thu thập gồm có các thông tin tổng quát về tình hình kinh tế - xã hội, môi trường kinh doanh tại Điện Biên và một số thông tin chuyên đề. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu sử dụng hệ thống thông tin doanh nghiệp được lưu trữ tại hệ thống thông tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục thuế tỉnh Điện Biên.

Các dữ liệu sẵn có thu thập được phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau trong việc xây dựng bộ công cụ chỉ số DDCI:

Thứ nhất, các dữ liệu này đặc biệt quan trọng để nhóm nghiên cứu rà soát các thủ tục hành chính liên quan tới cấp Sở, Ngành và Địa phương trong tỉnh.

Thứ hai, dữ liệu sẵn có giúp nhóm nghiên cứu có được kết quả của một số tiêu chí đánh giá đặc thù mà khó có thể thu được nếu chỉ điều tra phiếu khảo sát.

Thứ ba, các dữ liệu sẵn có, đặc biệt là tài liệu về phương pháp xây dựng chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI do VCCI xây dựng cung cấp những ý tưởng hữu ích về chỉ số DDCI, đặc biệt liên quan đến việc xây dựng các chỉ số thành phần, các tiêu chí đánh giá và phương pháp gán điểm, quy chuẩn điểm số. Ngoài ra, phương pháp chọn mẫu, điều tra và xử lý số liệu cũng có thể tham khảo có chọn lọc trong việc xây dựng chỉ số DDCI.

1.2. Trao đổi kinh nghiệm và Tham vấn Chuyên gia PCI

Bộ chỉ số DDCI được xây dựng và vận hành dựa trên các nguyên tắc và phương pháp tương tự Bộ chỉ số PCI, do đó, việc tham vấn các chuyên gia PCI của VCCI là điều không thể thiếu trong suốt quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch này. Việc tham vấn chuyên gia PCI phải được tiến hành xuyên suốt quá trình xây dựng Báo cáo phân tích, cho đến khi tiến hành khảo sát, thu thập dữ liệu và đánh giá, phân tích dữ liệu và viết báo cáo.

Kinh nghiệm thực tiễn, gắn với nhu cầu thiết thực của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh từ Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh cũng là một nhân tố quan trọng không thể thiếu trong việc xây dựng và triển khai Bộ chỉ số DDCI.

1.3. Xây dựng công cụ khảo sát

Công cụ khảo sát bao gồm: Bộ phiếu khảo sát, Hệ thống phần mềm đánh giá, chạy dữ liệu và công cụ tính điểm DDCI.

Xây dựng Bộ phiếu khảo sát

Xây dựng các chỉ số thành phần: Mặc dù các tiêu chí lựa chọn chỉ số thành phần của DDCI tương tự như Bộ chỉ số PCI, nhưng nhóm nghiên cứu không sử dụng toàn bộ các chỉ số thành phần của PCI mà dự kiến chỉ sử dụng 08 chỉ số cho các sở ban ngành và 9 chỉ số cho các địa phương:

- (1) Tính minh bạch và tiếp cận thông tin
- (2) Tính năng động và hiệu lực của hệ thống sở ban ngành và địa phương
- (3) Chi phí thời gian
- (4) Chi phí không chính thức
- (5) Cạnh tranh bình đẳng
- (6) Hỗ trợ doanh nghiệp

(7) Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự

(8) Vai trò của người đứng đầu sở, ban, ngành và địa phương

(9) Chỉ số Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất

Như vậy, nếu so với Bộ chỉ số PCI, thì bộ chỉ số DDCI cho Điện Biên sẽ không có hai chỉ số: Gia nhập thị trường, Chính sách đào tạo lao động. Căn cứ kết quả thực hiện ba chỉ số trên của tỉnh để cộng (+) hoặc trừ (-) vào số điểm đã xác định của cơ quan, đơn vị trực tiếp liên quan theo tỷ lệ tăng, giảm của từng chỉ số thành phần.

+ *Chỉ số Gia nhập thị trường*: do số lượng doanh nghiệp thành lập mới hàng năm tại Điện Biên không nhiều (chỉ khoảng hơn 100 doanh nghiệp) và chủ yếu tập trung ở một số địa phương như TP Điện Biên Phủ, Thị xã Mường Lay nên không đủ lớn để so sánh giữa các địa phương. Đối với khối các sở ban ngành, chỉ số này chỉ liên quan đến Sở kế hoạch và Đầu tư nên rất khó có cơ sở để so sánh giữa các đơn vị.

+ *Chỉ số Chính sách đào tạo lao động*: tương tự như chỉ số Gia nhập thị trường, chỉ số này chỉ liên quan đến một số Sở ban ngành như Sở giáo dục và đào tạo, Sở lao động thương binh và xã hội. Vì thế chỉ số này không được đưa vào trong đánh giá khối các sở ban ngành. Với các địa phương, do chỉ có một số ít huyện, thị xã có chính sách đào tạo lao động riêng nên cũng khó để so sánh tất cả các địa phương trong tỉnh.

Chỉ số Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất: chỉ số này chỉ liên quan đến một số sở ban ngành nhất định như Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Xây dựng nên không đưa vào để đánh giá các sở, ban, ngành. Tuy nhiên, có thể đưa chỉ số này để đánh giá các địa phương.

Với chỉ số Lãnh đạo tỉnh năng động sáng tạo khi chuyển sang bộ chỉ số DDCI sẽ được tách thành hai chỉ số “Vai trò của người đứng đầu sở ban ngành/địa phương” và chỉ số “Tính năng động và hiệu lực của hệ thống sở ban ngành” để bổ trợ cho chỉ số này.

Xây dựng phiếu khảo sát: Sau khi thống nhất các chỉ số thành phần (sub-index) sử dụng trong Bộ chỉ số DDCI, nhóm nghiên cứu phát triển các câu hỏi, tiêu chí đánh giá nội hàm của từng chỉ số thành phần. Mỗi chỉ tiêu con của chỉ số thành phần đều có cách thức đánh giá và tính điểm riêng; làm cơ sở để xây dựng công cụ và công thức tính điểm DDCI.

Các tiêu chí được lựa chọn phải đảm bảo có tính bao quát, có tính chất đại diện, có ý nghĩa, có khả năng so sánh được và có thể giúp lãnh đạo các Sở, Ngành, chính quyền địa phương nhận thức được và định hướng cải thiện môi trường kinh doanh.

Hệ thống phần mềm đánh giá, chạy dữ liệu

Việc thu thập dữ liệu khảo sát cần phải được thực hiện qua các công cụ chuyên nghiệp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và chính xác, cho phép nhiều người có thể sử dụng và nhập dữ liệu vào hệ thống và có khả năng lưu trữ lượng thông tin lớn trong một thời gian dài do đó cần xây dựng hệ thống phần mềm để tính toán và chạy dữ liệu.

Thông tin khảo sát thu thập được cần phải mã hóa, chuyển đổi thành dạng điện tử để thống nhất trên phần mềm chuyên dụng, cho phép nhóm nghiên cứu có thể trích, xuất các thông tin cần thiết theo mọi tiêu chí.

Công cụ lưu trữ thông tin và tính điểm phải được xây dựng trên cơ sở tham vấn của các chuyên gia PCI, các cán bộ sử dụng hệ thống phần mềm phải được tập huấn về kỹ năng vận hành và xử lý số liệu.

Công cụ này cũng phải cho phép phân tích sơ bộ kết quả khảo sát: Dữ liệu được phân tích bằng phần mềm thống kê cho ra kết quả lựa chọn của các đối tượng trong khảo sát về sự lựa chọn các chỉ số thành phần và tiêu chí đánh giá các chỉ số thành phần đó.

Công cụ tính điểm DDCI

Điểm của các chỉ số đánh giá các đơn vị cần phải được chuẩn hóa về cùng một thang điểm để so sánh. Cụ thể, việc chuẩn hóa được tiến hành như sau:

Với các chỉ tiêu thuận (điểm càng cao phản ánh chất lượng điều hành càng tốt)

Điểm chuẩn hóa = $(9 * ((\text{Điểm của đơn vị đánh giá} - \text{Điểm nhỏ nhất của tất cả các đơn vị cùng nhóm đánh giá}) / (\text{Điểm lớn nhất của tất cả các đơn vị} - \text{Điểm nhỏ nhất của tất cả các đơn vị}))) + 1$

Với các chỉ tiêu nghịch (điểm càng thấp phản ánh chất lượng điều hành càng tốt)

Điểm chuẩn hóa = $10 - \{9 * ((\text{Điểm của đơn vị đánh giá} - \text{Điểm nhỏ nhất của tất cả các đơn vị cùng nhóm đánh giá}) / (\text{Điểm lớn nhất của tất cả các đơn vị} - \text{Điểm nhỏ nhất của tất cả các đơn vị}))\}$

Hệ thống phần mềm đánh giá, chạy dữ liệu phải cho phép tự động tính ra điểm số của từng chỉ số thành phần DDCI và chỉ số DDCI, dựa trên các trọng số được tính toán kỹ lưỡng đối với mỗi chỉ số thành phần, tương tự phương pháp tính điểm của PCI.

2. Khảo sát DDCI

2.1. Chọn mẫu khảo sát

Để bắt đầu thực hiện khảo sát lấy ý kiến đánh giá của các doanh nghiệp trên địa bàn các huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh Điện Biên, nhóm nghiên cứu tiến hành lấy danh sách số lượng các đơn vị kinh doanh này từ danh sách doanh nghiệp đang nộp thuế tại các huyện/thị xã/thành phố lấy từ Cục Thuế tỉnh. Danh sách này được cho là cụ thể hơn, có độ tin cậy cao hơn danh sách lấy từ Niên giám thống kê tỉnh do luôn được cập nhật liên tục những doanh nghiệp mới được thành lập, đã đi vào hoạt động và có phát sinh nghĩa vụ thuế cũng như loại trừ những đơn vị không có hoạt động/phát sinh.

Để có được những thông tin chuẩn về doanh nghiệp, nhóm nghiên cứu sẽ gọi điện xác minh địa chỉ, hoạt động kinh doanh chính, tên người điều hành.

2.2. Phương pháp lấy mẫu

Danh sách doanh nghiệp khảo sát (hay có thể gọi là Mẫu khảo sát) được lựa chọn từ các doanh nghiệp cung cấp bởi Cục thuế tỉnh Điện Biên, được phân bổ theo tính chất của doanh nghiệp, địa bàn, lĩnh vực hoạt động.

Các doanh nghiệp khảo sát thuộc mọi thành phần: Doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài, Doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp ngoài quốc doanh, hợp tác xã và hộ kinh doanh được phân bổ đồng đều theo tỷ lệ phù hợp tương ứng với lĩnh vực hoạt động, địa phương thực hiện khảo sát.

Nhóm nghiên cứu lựa chọn khoảng 800-1.000 mẫu khảo sát, với kỳ vọng tỷ lệ thu thập dữ liệu thực tế là khoảng 25-30% trong khoảng thời gian khảo sát. Mẫu sẽ được lựa chọn xác suất theo

phương pháp phân tầng ngẫu nhiên theo tỷ lệ của các nhóm đơn vị kinh doanh (hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp). Do khảo sát DDCI được tiến hành nhằm so sánh các Sở, Ngành và Địa phương thuộc tỉnh Điện Biên nên tỷ lệ của các nhóm cũng được tính theo từng cấp cơ sở thay vì tính theo tổng số lượng của toàn tỉnh. Số lượng mẫu sau đó sẽ được điều chỉnh tùy theo tỷ lệ phản hồi của cách thức điều tra lựa chọn.

2.3. Phương pháp lấy ý kiến khảo sát

Khảo sát được thực hiện thông qua 3 hình thức: Khảo sát bằng thư tín qua đường bưu điện; Khảo sát trực tuyến trên hòm thư trực tuyến kiểm soát đồng thời bởi đơn vị tư vấn và cơ quan chủ trì; Khảo sát trực tiếp tại các Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, các huyện, thị, thành phố và thực tế tại một số doanh nghiệp nhằm xác thực thông tin và kiểm soát chất lượng.

Một trong những mục tiêu hàng đầu của Phương pháp khảo sát là đảm bảo tính khách quan, công minh trong câu trả lời của Doanh nghiệp được khảo sát. Do đó, toàn bộ quá trình thu thập dữ liệu và xử liệu sẽ do đơn vị tư vấn của tỉnh thực hiện dưới sự giám sát của Sở Kế hoạch đầu tư và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

Đối với phương pháp khảo sát qua đường bưu điện: Bộ phiếu khảo sát sẽ được gửi với sự xác nhận của Đơn vị tư vấn, Sở Kế hoạch và đầu tư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Điện Biên qua đường bưu điện cho các doanh nghiệp được chọn làm đối tượng khảo sát. Những bộ phiếu bị gửi trả lại đều được Đơn vị tư vấn liên lạc trực tiếp để xác nhận thông tin và trao đổi với cơ quan chủ trì để thay đổi phương pháp khảo sát khác.

Đối với phương pháp khảo sát trực tuyến: Phiếu điện tử được đăng tải trên website của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Điện Biên để các nhà đầu tư, kinh doanh quan tâm có thể tham gia chương trình khảo sát qua Phiếu điện tử, thực hiện đánh giá đối với tất cả các đối tượng được khảo sát là Sở, Ngành và Địa phương. Ngoài ra, Phiếu điện tử còn được gửi qua email theo yêu cầu của các nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia khảo sát.

Đối với phương pháp khảo sát trực tiếp: Đơn vị tư vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Điện Biên phối hợp tổ chức các nhóm làm việc, gặp mặt trực tiếp để hướng dẫn, giải đáp thắc mắc liên quan đến việc lấy ý kiến đánh giá, khảo sát của doanh nghiệp tại các địa phương được khảo sát.

3. Phương pháp Xử lý dữ liệu

3.1. Nhập dữ liệu

Công việc xây dựng chương trình (phần mềm) xử lý số liệu sẽ bắt đầu được thực hiện ngay khi giai đoạn khảo sát bắt đầu để đảm bảo việc xử lý dữ liệu được diễn ra nhanh chóng, kịp thời. Nhập liệu dữ liệu điều tra DDCI sau mã hóa sẽ được tiến hành nhập liệu vào form nhập liệu thiết kế trên nền tảng chương trình xử lý số liệu đã xây dựng. Việc nhập liệu sẽ được thực hiện bởi những cán bộ đã được tập huấn. Tất cả các phiếu đều có 2 người nhập và so sánh để hạn chế nhập sai. Mọi lỗi logic trong các phiếu hỏi sẽ được xác thực lại với người điền phiếu để đảm bảo chất lượng phiếu. Các phiếu điền không thiện chí sẽ bị loại bỏ. Sau khi việc nhập liệu hoàn tất, dữ liệu sẽ tiếp tục được phân tích với phần mềm xử lý số liệu.

3.2. Xử lý số liệu

- *Làm sạch dữ liệu* thực chất việc “làm sạch dữ liệu” đối với điều tra

DDCI đã được thực hiện ngay từ bước chuẩn bị dữ liệu thông qua việc phát hiện các sai sót và hiệu chỉnh. Ở bước này, việc làm sạch dữ liệu có thể nhờ đến sự hỗ trợ của chương trình xử lý số

liệu thống kê để phát hiện những lỗi tinh vi hơn của dữ liệu đã thu thập. Các thống kê mô tả và các biểu đồ của các biến là công cụ hữu ích để phát hiện các giá trị (thông tin) cá biệt- ngoại lai. Giá trị trung vị, nhỏ nhất, lớn nhất sẽ cho biết vùng dữ liệu quan sát được của mỗi biến. Đây chính là thông tin quan trọng xác định một biến nào đó có trường hợp ngoại lai không.

- *Tính toán các chỉ số*: Nhóm nghiên cứu sẽ thực hiện tổng hợp dữ liệu được nhập bởi nhiều cán bộ thành bảng số liệu tổng hợp. Bảng số liệu tổng hợp được dùng để tính điểm các tiêu chí, các chỉ số thành phần và so sánh giữa các sở ban ngành và các địa phương.

4. Tổng hợp dữ liệu cuối cùng và viết báo cáo phân tích

Bước cuối cùng là tổng hợp điểm số của các sở, ngành, địa phương theo thứ tự điểm số DDCI từ cao đến thấp.

Bên cạnh việc tổng hợp điểm từ bảng Phiếu câu hỏi, Cơ quan chủ trì viết báo cáo đánh giá còn phân tích các thông tin từ những câu hỏi tham khảo không tính điểm trong bộ phiếu điều tra và từ các cuộc phỏng vấn, làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp; Các báo cáo tình hình kinh tế xã hội của tỉnh, báo cáo cải cách hành chính của tỉnh; Suu tầm các đánh giá từ các nguồn khác nhau để có đủ cơ sở phân tích, so sánh đưa ra nhận định kết quả cuối cùng sao cho đảm bảo tính khách quan, sát thực nhất.

Các bảng khác tổng hợp kết quả của từng chỉ số thành phần và tiêu chí đánh giá cũng sẽ được trình bày cụ thể để làm tư liệu cho các Sở, Ngành, Địa phương trong tỉnh tham khảo và có hướng cải thiện tình hình.

Trên cơ sở dữ liệu tổng hợp, Sở Kế hoạch và đầu tư phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và đơn vị tư vấn xây dựng Báo cáo cuối cùng kết quả khảo sát; đồng thời sẽ chủ trì công bố kết quả Báo cáo chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương tỉnh Điện Biên. Từ kết quả công bố để tham vấn những giải pháp cần tiếp tục triển khai để tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Điện Biên trong năm tiếp theo.

Phần III

NGUỒN LỰC, TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nguồn lực

1.1. Nguồn lực tài chính

Do UBND tỉnh cấp từ nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện triển khai Kế hoạch theo tiến độ. Hàng năm, dự toán kinh phí sẽ được lập, trình Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

- Dự toán cho năm đầu tiên (2019): 800 triệu đồng (Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt nội dung, chương trình và kinh phí hoạt động xúc tiến đầu tư tỉnh Điện Biên năm 2019).

- Dự toán cho các năm tiếp theo: 600 triệu đồng.

(Trong đó chi phí cho các hoạt động chuyên môn, logistics, quản lý của công ty tư vấn chiếm khoảng 75%; Phần còn lại là chi phí tổ chức và các hoạt động khác của đối tác địa phương).

1.2. Nguồn nhân lực triển khai kế hoạch

Đơn vị tư vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh có trách nhiệm bố trí đủ người trong quá trình xây dựng nguồn dữ liệu, kiểm tra phát phiếu, thu phiếu để đảm bảo khách quan và trung thực.

2. Tiến độ thực hiện

- Lựa chọn và thuê đơn vị tư vấn: Tháng 04-05/2019.
- Hiệu chỉnh bộ công cụ, cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp Điện Biên và chạy mẫu: Tháng 06/2019.
- Tiến hành khảo sát DDCI: Từ tháng 07 - 09/2019.
- Hoàn tất thu phiếu khảo sát, phân tích số liệu và hoàn thiện báo cáo phân tích DDCI: Từ tháng 10-11/2019.
- Tổ chức công bố báo cáo kết quả DDCI 2019: Dự kiến tháng 12/2019.
- Năm 2020, khảo sát toàn bộ các Sở, ngành, địa phương trên toàn tỉnh. Báo cáo xếp hạng và đánh giá chính thức và công bố chỉ số DDCI năm 2020.
- Sau năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn, đơn vị liên quan thực hiện đánh giá, khảo sát thường niên toàn bộ các Sở, ngành, địa phương trên toàn tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên

- Xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định để trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.
- Hợp đồng trọn gói với đơn vị tư vấn để xây dựng phương án đánh giá, bộ chỉ số và tiêu chí đánh giá; mẫu phiếu khảo sát, phương án khảo sát, phương án tính điểm từ các nguồn dữ liệu để đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.
- Hàng năm, phối hợp với đơn vị tư vấn và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng phương án cụ thể để đưa các nội dung khảo sát vào bộ chỉ số và tiêu chí đánh giá cho phù hợp theo từng giai đoạn và tình hình thực tế của tỉnh.
- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan thông qua kết quả và báo cáo kết quả cho Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI tỉnh và tham mưu UBND tỉnh công bố kết quả khảo sát DDCI 2019. Thông qua kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về những tồn tại, hạn chế của các cơ quan, địa phương và đề xuất những giải pháp khắc phục để UBND tỉnh chỉ đạo.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục cập nhật và đăng tải bộ câu hỏi về DDCI, cẩm nang DDCI trên trang chuyên mục của các cơ quan trong tỉnh và triển khai các nội dung truyền thông khác liên quan.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể... trong quá trình tham gia đánh giá phiếu khảo sát nhằm nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp khi đánh giá điền phiếu khảo sát.
- Chủ động phối hợp với đơn vị tư vấn và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các công việc của Tổ công tác (tập huấn, chuyển giao dữ liệu...) đảm bảo hiệu quả.

3.2. Cơ quan phối hợp

a) Sở Tài chính phối hợp trong công tác thẩm định lựa chọn đơn vị tư vấn; Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định, trình UBND tỉnh kinh phí, đảm bảo tiến độ triển khai Kế hoạch khảo sát đánh giá DDCI năm 2019 và những năm tiếp theo.

b) Cục Thuế tỉnh chủ trì cung cấp thông tin, danh sách và địa chỉ liên hệ của các doanh nghiệp, danh sách hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể (theo lĩnh vực quản lý).

c) Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh phối hợp cùng đơn vị tư vấn và Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và hoàn thiện phiếu khảo sát và các nội dung liên quan đảm bảo triển khai hiệu quả quá trình đánh giá DDCI hàng năm.

d) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan tư vấn khảo sát DDCI để xây dựng, lựa chọn tiêu chí đảm bảo phù hợp với từng phòng ban, đơn vị trực thuộc và các phường, xã. Chủ động nghiên cứu và triển khai khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể về môi trường đầu tư kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc dựa trên bộ chỉ số DDCI của tỉnh, từ đó tạo sự cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành kinh tế giữa trong các phòng, ban, phường, xã. Tạo động lực cải cách một cách quyết liệt, đồng bộ trong việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân và hộ kinh doanh.

Chủ động đẩy mạnh tuyên truyền thông tin về nỗ lực cải thiện Bộ chỉ số DDCI của đơn vị trên các phương tiện truyền thông (website của đơn vị, đài báo, tạp chí) tạo niềm tin cho doanh nghiệp về môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông

Tích cực hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh và trung ương đẩy mạnh thực hiện tuyên truyền về PCI, DDCI và các nội dung liên quan đến Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch truyền thông về PCI, DDCI và hướng dẫn, đôn đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh duy trì tuyên truyền và phát huy hiệu quả các chuyên mục trước và trong quá trình triển khai DDCI nhằm thu hút sự quan tâm thực chất của cộng đồng doanh nghiệp; chủ trì lập báo cáo theo dõi tổng hợp các nguồn thông tin phản ánh từ báo chí và các cơ quan truyền thông về PCI, DDCI từ các sở, ngành địa phương và phối hợp cung cấp thường xuyên về thường trực Tổ Công tác PCI/DDCI để tổng hợp.

e) Báo Điện Biên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện thường xuyên các phóng sự, bài viết, chuyên đề về DDCI nhằm tuyên truyền rộng rãi đến các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn tỉnh, cộng đồng doanh nghiệp về vai trò, tác động của DDCI đối với công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Điện Biên;

3.3 Đơn vị tư vấn

- Thực hiện các nội dung công việc theo hợp đồng. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức khảo sát, xây dựng phương án cụ thể để đưa các nội dung khảo sát vào bộ chỉ số và tiêu chí đánh giá; mẫu phiếu khảo sát, phương án khảo sát, phương án tính điểm từ các nguồn dữ liệu cho phù hợp theo từng giai đoạn và tình hình thực tế của tỉnh.

- Chuyển giao toàn bộ dữ liệu có liên quan theo hợp đồng cho cơ quan thường trực.

- Tổ chức công tác khảo sát, tổng hợp, phân tích, đánh giá các cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương.

- Tổng hợp dữ liệu và thực hiện chấm điểm độc lập; chuyển bảng điểm chấm độc lập trên về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp kết quả. Tham mưu với cơ thường trực thực hiện công bố kết quả khảo sát DDCI. Khuyến nghị với UBND tỉnh về những tồn tại, hạn chế của các cơ quan, địa phương và đề xuất những giải pháp khắc phục đề UBND tỉnh chỉ đạo.

Phần IV

KẾT LUẬN

Để duy trì những kết quả tích cực đã có và tiếp tục đẩy mạnh những nỗ lực của chính quyền tỉnh Điện Biên, nhiều sáng kiến đã được đưa ra và hiện thực hóa trong suốt những năm vừa qua. Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ngành và Địa phương thuộc tỉnh

- **DDCI** (*Department & District Competitiveness Index*) là một phát kiến của năm 2019, với kỳ vọng cải thiện chất lượng điều hành kinh tế từ cấp Sở, Ban, Ngành và Địa phương làm cơ sở để đẩy mạnh chất lượng môi trường đầu tư và cải cách thủ tục hành chính của toàn tỉnh.

Với phương pháp nghiên cứu và triển khai khoa học, rõ ràng; mục tiêu cụ thể và lộ trình triển khai hợp lý, với sự trợ giúp và đóng góp về mặt kỹ thuật của các chuyên gia PCI - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, DDCI là cần thiết và là một trong những công cụ hiệu quả của tỉnh Điện Biên trong việc đánh giá, cải thiện chất lượng điều hành kinh tế cấp cơ sở, tạo đột phá trong việc nâng cao chất lượng điều hành kinh tế toàn tỉnh trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

PHỤ LỤC 1
BỘ CHỈ TIÊU DDCI

1) Bộ chỉ tiêu đánh giá năng lực cạnh tranh các sở ban ngành

Stt	Các chỉ số, chỉ tiêu	Trọng số
1	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	10%
	DN từng truy cập vào website của Sở, ban, ngành	
	Website đáp ứng đầy đủ nhu cầu thông tin của Doanh nghiệp	
	Website đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật mới	
	Website có cán bộ hỗ trợ trực tuyến	
	Thông tin trên website nghèo nàn	
	Yêu cầu thủ tục đăng ký và truy cập phức tạp	
	Doanh nghiệp mất nhiều thời gian để tìm được thông tin	
	Thủ tục được niêm yết công khai tại bảng tin/bảng hướng dẫn	
	SBN công bố/công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN	
	SBN có công bố, công khai các văn bản pháp luật liên quan đến DN	
2	Tính năng động của sở ban ngành	20%
	SBN kịp thời nắm bắt và có phương án xử lý những bất cập, vướng mắc của DN trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình	
	SBN chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất và/hoặc giải pháp cụ thể về hỗ trợ DN/cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh	
	SBN tích cực vào cuộc khi thực hiện các chỉ đạo của UBND tỉnh	
	Chưa tham gia hay nhận được bất kỳ hỗ trợ nào của sở/ngành	
3	Chi phí thời gian	10%
	Quy trình và thủ tục dễ hiểu, dễ thực hiện	
	Thời gian giải quyết TTHC theo đúng quy định của pháp luật	

Stt	Các chỉ số, chỉ tiêu	Trọng số
	Thời gian giải quyết TTHC nhanh hơn quy định của pháp luật hiện hành	
	Hoạt động thanh kiểm tra của SBN gây cản trở đáng kể đến quá trình sản xuất kinh doanh của DN	
	Sở, Ban, Ngành có tiến hành thanh kiểm tra doanh nghiệp trong năm	
4	Chi phí không chính thức	10%
	Có hiện tượng cán bộ gây khó khăn/trì hoãn thủ tục để trục lợi	
	Nội dung thanh kiểm tra chồng chéo/trùng lặp với các SBN khác hoặc chính quyền ĐP	
	Đánh giá mức độ cải thiện của công tác kiểm soát chi phí không chính thức của các đơn vị	
5	Cạnh tranh bình đẳng	10%
	SBN ưu ái hơn cho các tổng công ty, tập đoàn lớn, DNNN, DN FDI	
	Sự ưu ái đó có gây khó khăn cho hoạt động SXKD của DN tư nhân	
6	Hỗ trợ Doanh nghiệp	10%
	Mời tham gia các buổi tập huấn, phổ biến chính sách, quy định pháp luật	
	Cán bộ ứng xử chuyên nghiệp đúng mực	
	Cán bộ hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc	
7	Thiết chế pháp lý	10%
	Đánh giá chất lượng văn bản pháp luật do Sở, Ban, Ngành đã ban hành trong năm	
	Đánh giá công tác truyền thông và phổ biến văn bản pháp luật của SBN	
	DN đánh giá hiệu quả và chất lượng thi hành, thực thi pháp luật của SBN	
8	Vai trò người đứng đầu	20%
	Lãnh đạo SBN có ảnh hưởng quyết định tới công tác cải cách thủ tục hành chính tại địa phương	

Stt	Các chỉ số, chỉ tiêu	Trọng số
	Lãnh đạo SBN trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN các kết luận, cam kết của lãnh đạo được thực hiện triệt để	
	Lãnh đạo SBN chưa giải quyết nhanh chóng và triệt để các vấn đề cụ thể của doanh nghiệp	
	Lãnh đạo SBN kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền	
	Lãnh đạo SBN đề cao môi trường sáng tạo	
	SBN cần thay đổi/bổ sung lãnh đạo mới	
	Tổng cộng	100%

2) Bộ chỉ tiêu đánh giá năng lực cạnh tranh Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Điện Biên Phủ

Stt	Các chỉ số, chỉ tiêu	Trọng số
1	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	10%
a	Đánh giá trang thông tin điện tử của cơ quan	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đã từng truy cập vào trang cổng thông tin điện tử của đơn vị khảo sát	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp thường xuyên tìm được thông tin cần thiết trên Website	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Website đáp ứng nhu cầu thông tin của Doanh nghiệp	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mất nhiều thời gian để tìm được thông tin	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thông tin trên Website còn nghèo nàn	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thông tin được cập nhật thường xuyên	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thủ tục đăng ký và truy cập phức tạp	

	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá các VBQPPL mới được cập nhật trên Website	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết Website có hỗ trợ dịch vụ hỏi đáp trực tuyến	
b	Đánh giá bộ phận một cửa	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thủ tục được niêm yết công khai	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá phí và lệ phí được công khai minh bạch	
c	Tính công bằng trong tiếp cận thông tin	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá “mối quan hệ” sẽ giúp các doanh nghiệp thuận lợi hơn trong tiếp cận các thông tin, tài liệu quan trọng của địa phương	
2	Tính năng động của Địa phương	15%
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cơ quan thực hiện có kết quả, tích cực vào cuộc khi thực hiện chỉ đạo, chủ trương, quyết định của UBND tỉnh	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp hài lòng về khả năng nắm bắt và xử lý những bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cơ quan chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất hoặc giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cơ quan đã xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cơ quan có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh	
3	Chi phí thời gian	10%
a	Đánh giá quá trình làm thủ tục tại bộ phận một cửa	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cán bộ một cửa (hoặc các bộ phận có giao dịch cùng doanh nghiệp) ứng xử chuyên nghiệp, đúng mực	

	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá quy trình và thủ tục thực hiện TTHC đơn giản	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thời gian giải quyết TTHC theo đúng quy định pháp luật hiện hành	
b	Hoạt động thanh tra, kiểm tra	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hoạt động thanh tra, kiểm tra gây cản trở đáng kể đến quá trình sản xuất kinh doanh	
4	Chi phí không chính thức	10%
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá có hiện tượng cán bộ không nhiệt tình/chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính	
	- Phần trăm trong tổng lợi nhuận doanh nghiệp bỏ ra hàng năm để chi các khoản “chi phí không chính thức” cho cán bộ tại địa phương	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hiện tượng nhũng nhiễu là phổ biến	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý rằng doanh nghiệp phải chi trả chi phí không chính thức nếu muốn công việc được thuận lợi	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá các khoản phí, lệ phí đã giảm xuống	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thủ tục, giấy tờ giảm nhiều	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chi phí không chính thức đã giảm xuống	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hiện tượng gây khó khăn cho doanh nghiệp đã giảm bớt	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá nội dung thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp có sự chồng chéo/trùng lặp với các cơ quan khác	
5	Cạnh tranh bình đẳng	10%
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương ưu ái hơn cho Tổng công ty, tập đoàn lớn, doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	

	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá nhóm doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp quốc doanh và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có lợi hơn trong tiếp cận thông tin	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc ưu ái cho Tổng công ty, Tập đoàn lớn, doanh nghiệp có vốn Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gây khó khăn cho doanh nghiệp	
6	Hỗ trợ Doanh nghiệp	10%
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của địa phương là thiết thực	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đồng tình nên tham gia các buổi đối thoại doanh nghiệp do các địa phương tổ chức	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định chủ trương giải quyết vấn đề sau đối thoại có hiệu quả	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá đối thoại chủ yếu tập hợp doanh nghiệp lớn	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá địa phương có kế hoạch cụ thể, tiếp thu và thay đổi sau đối thoại	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hoạt động quản lý hành chính có cải thiện sau đối thoại	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hiện tượng gây khó khăn cho doanh nghiệp giảm bớt	
7	Thiết chế pháp lý	10%
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cơ quan thực thi VBPL nhất quán giữa các nhóm đối tượng	
	- Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các phòng ban	
	- Thực thi văn bản pháp luật nhất quán với các địa phương hay các sở ban ngành khác	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cơ quan thực thi VBPL nghiêm minh theo đúng quy trình, quy định.	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cơ quan tư vấn, hỗ trợ DN thực hiện đúng các VBPL	

	- Tỷ lệ doanh nghiệp không biết là có cơ chế khiếu nại trong trường hợp gặp cán bộ thuộc cơ quan làm trái với các quy định của pháp luật hoặc gây khó khăn khi giải quyết TTHC	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cơ quan có thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý	
8	Vai trò người đứng đầu	15%
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Người đứng đầu cơ quan có ảnh hưởng tới công tác cải cách thủ tục hành chính tại địa phương	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Người đứng đầu cơ quan có hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Người đứng đầu cơ quan biết lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý của doanh nghiệp	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Người đứng đầu cơ quan chưa giải quyết nhanh chóng và triệt để các vấn đề của doanh nghiệp	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Người đứng đầu cơ quan kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền	
	- Tỷ lệ doanh nghiệp ủng hộ Người đứng đầu cơ quan	
9	Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất	10%
	- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá khó khăn doanh nghiệp gặp phải trong các thủ tục hành chính về đất đai	
	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá công tác phê duyệt phương án bồi thường	
	Đánh giá công tác xác định nguồn gốc đất của chính quyền cấp huyện/thành phố	
	Đánh giá công tác tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng	
	Chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại địa phương	
	Tổng cộng	100%

[1] Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, viết tắt theo tiếng Anh là PCI (Provincial Competitiveness Index) là chỉ số đo lường và xếp hạng chất lượng điều hành kinh tế của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về môi trường đầu tư, kinh doanh để thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân thông qua cảm nhận của các doanh nghiệp dân doanh trên địa bàn tỉnh. Chỉ số được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố chính thức từ năm 2005 và đánh giá và xếp hạng hàng năm cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong cả nước từ năm 2006.